| TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 124/2026/QĐST-KDTM | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Gia Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hằng.

Bà Nguyễn Hương Giang

Căn cứ vào Điều 212 ,213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 129/2025/TLST-KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công Ty TNHH Cơ Khí Xây dựng Thương mại Đ;

Trụ sở: 114/3E T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ B là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn theo giấy uỷ quyền ngày 19/11/2025.

*Bị đơn:* Công Ty TNHH Thương mại Xây dựng Sản Xuất P;

Trụ sở: 41 Nguyễn Văn Tráng, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đoàn Thị G là đại diện theo giấy uỷ quyền ngày 14/8/2026.

**2**. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1** Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Sản xuất P xác nhận còn nợ Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thương mại Đ số tiền còn lại của Hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT/TĐ-PN-2018 ngày 16/4/2018 là 257.000.000 (Hai trăm năm mươi bảy triệu đồng).

**2.2** Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Sản xuất P có trách nhiệm thanh

toán cho Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thương mại Đ theo phương thức cụ thể như sau:

Đợt 1: Ngày 17/9/2026, thanh toán 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng);

Đợt 2: Ngày 17/10/2026, thanh toán 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng);

Đợt 3: Ngày 17/11/2026, thanh toán 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng);

Đợt 4: Ngày 17/12/2026, thanh toán 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng);

Đợt 5: Ngày 17/01/2027, thanh toán 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng);

Đợt 6: Ngày 17/02/2027, thanh toán 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng);

Đợt 7: Ngày 17/3/2027, thanh toán 17.000.000 đồng(mười bảy triệu đồng);

Trường hợp ngày trả tiền được ấn định rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ, tết thì ngày trả tiền được ấn định vào ngày liền kề tiếp theo.

Trường hợp Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Sản xuất P vi phạm bất kỳ một trong các đợt thanh toán nào thì Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thương mại Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền mà Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Sản xuất P còn nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**2.3** Về án phí sơ thẩm: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm hòa giải thành là 12.850.000 đồng (Mười hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Sản xuất P và Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thương mại Đ mỗi bên chịu một nửa.

Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Sản xuất P phải chịu án phí là 6.425.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thương mại Đ chịu án phí 6.425.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0027437 ngày 14/10/2025. Trả lại cho Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thương mại Đ số tiền 12.500 đồng (Mười hai nghìn năm trăm đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

Điều 7 và Điều 36, Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân nhân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1;
- THA Dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Nguyễn Gia Phước**

TAND KHU VỰC 1

Y2M210826.TL.QDBA
24493

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 15/2026/QĐST-LĐ | *Tp.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Gia Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tự.

Bà Nguyễn Hương Giang

Căn cứ vào Điều 212 ,213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án lao động thụ lý số 10/2025/TLST-LĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Trần Quốc Toàn, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 1162/20 Trường Sa, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Công ty cổ phần Thông Tin và Thẩm định giá Miền Nam

Địa chỉ: Số 630-632 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ Đại Đức, bà Huỳnh Thiên Hương là đại diện theo uỷ quyền của bị đơn theo giấy uỷ quyền số 269/TBUQ-SIVC.2025 ngày 15/9/2025.

**2**. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1** Các bên thống nhất Công ty cổ phần Thông Tin và Thẩm định giá Miền Nam có nghĩa vụ trả cho ông Trần Quốc Toàn số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày tuyên án với phương thức cụ thể như sau:

Trả một lần vào ngày 05/7/2026 (sau khi công ty đóng thuế thu nhập cá nhân và các thuế khác (nếu có) theo quy định của pháp luật). Số tiền ông Trần Quốc Toàn thực nhận là 120.000.000 đồng ( một trăm hai mươi triệu đồng). Nếu trường hợp ngày trả tiền được ấn định rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ, tết thì ngày trả tiền được ấn định vào ngày liền kề tiếp theo.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**2.3** Về án phí sơ thẩm: Án phí lao động sơ thẩm do hòa giải thành là 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Công ty cổ phần Thông Tin và Thẩm định giá Miền Nam và ông Trần Quốc Toàn mỗi bên chịu một nửa.

Ông Trần Quốc Toàn được miễn án phí.

Công ty cổ phần Thông Tin và Thẩm định giá Miền Nam phải chịu 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Thành viên Hội đồng xét xử** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Nguyễn Gia Phước**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …. giờ …. phút ngày 05 tháng 6 năm 2026.

Tại phòng nghị án tại Tòa án nhân dân Khu vực 1,Tp. Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Nguyễn Gia Phước

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Bà Lê Thị Tự

2/ Bà Nguyễn Hương Giang

Tiến hành nghị án đối với vụ án Lao động thụ lý số 10/2025/TLST-LĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 về "Tranh chấp về tiền lương, thưởng" giữa :

*Nguyên đơn:* Ông Trần Quốc Toàn, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 1162/20 Trường Sa, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Công ty cổ phần Thông Tin và Thẩm định giá Miền Nam

Địa chỉ: Số 630-632 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ Đại Đức, bà Huỳnh Thiên Hương là đại diện theo uỷ quyền của bị đơn theo giấy uỷ quyền số 269/TBUQ-SIVC.2025 ngày 15/9/2025.

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.*

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào Điều 212 ,213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án lao động thụ lý số 10/2025/TLST-LĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025.

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Trần Quốc Toàn, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 1162/20 Trường Sa, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Công ty cổ phần Thông Tin và Thẩm định giá Miền Nam

Địa chỉ: Số 630-632 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ Đại Đức, bà Huỳnh Thiên Hương là đại diện theo uỷ quyền của bị đơn theo giấy uỷ quyền số 269/TBUQ-SIVC.2025 ngày 15/9/2025.

**2**. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1** Các bên thống nhất Công ty cổ phần Thông Tin và Thẩm định giá Miền Nam có nghĩa vụ trả cho ông Trần Quốc Toàn số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày tuyên án với phương thức cụ thể như sau:

Trả một lần vào ngày 05/7/2026 (sau khi công ty đóng thuế thu nhập cá nhân và các thuế khác (nếu có) theo quy định của pháp luật). Số tiền ông Trần Quốc Toàn thực nhận là 120.000.000 đồng ( một trăm hai mươi triệu đồng). Nếu trường hợp ngày trả tiền được ấn định rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ, tết thì ngày trả tiền được ấn định vào ngày liền kề tiếp theo.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**2.** Về án phí sơ thẩm: Án phí lao động sơ thẩm do hòa giải thành là 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Công ty cổ phần Thông Tin và Thẩm định giá Miền Nam và ông Trần Quốc Toàn mỗi bên chịu một nửa.

Ông Trần Quốc Toàn được miễn án phí.

Công ty cổ phần Thông Tin và Thẩm định giá Miền Nam phải chịu 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào lúc …. giờ ….. phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên Hội đồng xét xử** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Nguyễn Gia Phước**